

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Mua sinh phẩm, hóa chất, mẫu, môi phục vụ hoạt động chuyên môn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội đang có nhu cầu xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật của sinh phẩm, hóa chất, mẫu, môi phục vụ hoạt động chuyên môn (chi tiết số lượng, yêu cầu thông số kỹ thuật theo phụ lục đính kèm thư mời báo giá này).

Để có căn cứ xây dựng giá dịch vụ kỹ thuật tại Trung tâm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội kính mời Quý Cơ quan/ Đơn vị có khả năng cung cấp các hàng hóa nêu trên gửi Bảng báo giá với thông số kỹ thuật của hàng hóa tối thiểu như báo giá, có thể tương đương hoặc cao hơn về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội theo thông tin như sau:

Báo giá bản cứng xin gửi về: Khoa Dược - Vật tư y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội; Địa chỉ: số 70 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội;

Hồ sơ báo giá bản mềm xin gửi về: baogia.dvtyt.cdc@gmail.com;

SĐT: 0243.734.9816;

Thời gian nhận báo giá trước 15h00 ngày 24/8/2025;

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty/ Đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Khoa TTGDSK (để đăng tải);
- Lưu: DVTYT.



Bùi Văn Hào

Phụ lục I:
DANH MỤC HÓA CHẤT PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Thông số, đặc tính kỹ thuật, tính năng sản phẩm	Đơn giá (có VAT)
1	Arginine Dihydrolase Broth	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Phát hiện Vibrio Cholerae trong nước bằng phương pháp màng lọc	
2	Băng dán chuẩn	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Thử nghiệm áp da – Patch test	
3	Bộ phân phối môi trường	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Phát hiện Samonella SPP trong nước bằng phương pháp màng lọc	
4	Coagulase Plasma (0.1 mg per vial)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Định lượng Staphylococcus Aureus trong nước bằng phương pháp màng lọc	
5	Cột sắc ký HLB SPE (3 mL/100 mg)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xác định hàm lượng nicotin, cotinin trong nước tiểu bằng phương pháp LC-MS/MS	
6	Chất chuẩn được chứng nhận (CRM)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xác định hàm lượng arsenic trong tóc, móng bằng phương pháp AAS	
7	Chất chuẩn S-phenyl mercapturic acid	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xác định hàm lượng S-phenylmercapturic acid trong nước tiểu bằng phương pháp sắc ký	
8	Chuẩn Arsenobeta: (CH3)3AsCH2COO	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xác định hàm lượng (As3+, As5+, MMA, DMA, AsB) trong nước tiểu bằng phương pháp ICP/MS-HPLC	
9	Chuẩn Dimethylarsonate: (CH3)2AsCH2COO	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xác định hàm lượng (As3+, As5+, MMA, DMA, AsB) trong nước tiểu bằng phương pháp ICP/MS-HPLC	
10	Chuẩn Monomethylarsonic acid: (CH3)AsO(OH)2	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xác định hàm lượng (As3+, As5+, MMA, DMA, AsB) trong nước tiểu bằng phương pháp ICP/MS-HPLC	
11	Dị nguyên thử nghiệm	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Thử nghiệm lấy da – prick test (áp dụng cho 1 dị nguyên)	
12	Ethyl	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xác định hàm lượng metformin, phenformin trong máu, nước tiểu bằng phương pháp sắc ký lỏng (HPLC)	
13	Hoá chất chạy mẫu khí máu RP405	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm HbCO trong máu	
14	Kem làm sạch da	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Đo đáp ứng thính giác thân não tự động (ASSR)	
15	Liminus Amebocyte lysate	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Định lượng Endotoxin trong nước bằng phương pháp so màu động	
16	NaOH 0.2M	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Định lượng Thermotolerant Coliform trong nước bằng phương pháp màng lọc	

STT	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Thông số, đặc tính kỹ thuật, tính năng sản phẩm	Đơn giá (có VAT)
17	Thuốc thử LAL (Limulus Amoebocyte Lysate)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xác định nội độc tố (ENDOTOXIN) trong nước bằng phương pháp Gelclot	
18	Thuốc thử phản ứng Voges-Preskauer (phản ứng VP)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Phát hiện Salmonella trong nước bằng phương pháp nuôi cấy phân lập	
19	Thuốc thử phát hiện p-Galactosidase	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Phát hiện Salmonella SPP trong nước bằng phương pháp nuôi cấy phân lập	
20	Vectashild	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm đánh giá tổn thương vật chất di truyền bằng kỹ thuật comet	
21	Xanh cotton	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm nấm da soi tươi	
22	Kim hút mẫu cho máy điện giải	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Kim hút mẫu cho máy điện giải ISE 5000	
23	Điện cực pH	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Điện cực pH (pH electrode/sensor)	
24	Huyết thanh chuẩn vitamin B6	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Huyết thanh chuẩn vitamin B6 mức 1 và mức 2	

Phụ lục II:
DANH MỤC SINH PHẨM, MẪU, MÔI PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG
CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Thư mời báo giá ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội)

STT	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Thông số, đặc tính kỹ thuật, tính năng sản phẩm	Đơn giá (có VAT)
1	Mẫu nội kiểm	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG, IgM kháng vi rút rubella bằng kỹ thuật ELISA	
2	Mẫu nội kiểm	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG, IgM kháng vi rút sởi bằng kỹ thuật ELISA	
3	Môi xuôi	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút rubella bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
4	Môi ngược	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút rubella bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
5	Chứng dương realtime	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút rubella bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
6	Chứng âm real-time	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút rubella bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
7	Môi xuôi	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút sởi bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
8	Môi ngược	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút sởi bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
9	Chứng dương tách chiết	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút sởi bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
10	Chứng âm tách chiết	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút sởi bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
11	Chứng dương real-time	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút sởi bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
12	Chứng âm real-time	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút sởi bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
13	Môi xuôi (Môi-F)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút Dengue bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
14	Môi ngược (Môi-R)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút Dengue bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
15	Mẫu dò (Đầu dò)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút Dengue bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
16	Môi xuôi (Môi-F)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút Zika bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
17	Môi ngược (Môi-R)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút Zika bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
18	Mẫu dò (Đầu dò)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút Zika bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
19	Tấm plate chạy real-time PCR	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút Zika bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	

STT	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Thông số, đặc tính kỹ thuật, tính năng sản phẩm	Đơn giá (có VAT)
20	Sinh phẩm chiết tách RNA	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện các vi rút đường ruột bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
21	Môi JEM-1 (10 uM)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm định danh vi rút viêm não Nhật Bản bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
22	Môi M99 (10 uM)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm định danh vi rút viêm não Nhật Bản bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
23	Môi DEN-F (10 uM)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện đồng thời 3 tác nhân DENV-CHIKV-ZIKV bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
24	Môi DEN-R (10 uM)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện đồng thời 3 tác nhân DENV-CHIKV-ZIKV bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
25	Môi GAPDH-F (10 uM)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện đồng thời 3 tác nhân DENV-CHIKV-ZIKV bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
26	Môi GAPDH-R (10 uM)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện đồng thời 3 tác nhân DENV-CHIKV-ZIKV bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
27	Đầu dò DEN (10 uM)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện đồng thời 3 tác nhân DENV-CHIKV-ZIKV bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
28	Đầu dò ZIK (10 uM)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện đồng thời 3 tác nhân DENV-CHIKV-ZIKV bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
29	Môi cho 01 đoạn gen đặc hiệu	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút MERS-CoV bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
30	Đầu dò cho 01 đoạn gen đặc hiệu	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút MERS-CoV bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
31	Chứng âm tách chiết	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút MERS-CoV bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
32	Chứng âm phản ứng	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút MERS-CoV bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
33	Môi cho 01 đoạn gen đặc hiệu	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm SARS-CoV-2 từ bệnh phẩm dịch họng mũi, họng miệng (mẫu đơn) bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
34	Đầu dò cho 01 đoạn gen đặc hiệu	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm SARS-CoV-2 từ bệnh phẩm dịch họng mũi, họng miệng (mẫu đơn) bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
35	Chứng âm tách chiết	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm SARS-CoV-2 từ bệnh phẩm dịch họng mũi, họng miệng (mẫu đơn) bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
36	Chứng âm phản ứng	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm SARS-CoV-2 từ bệnh phẩm dịch họng mũi, họng miệng (mẫu đơn) bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
37	Chứng dương phản ứng	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm SARS-CoV-2 từ bệnh phẩm dịch họng mũi, họng miệng (mẫu đơn) bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	

STT	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Thông số, đặc tính kỹ thuật, tính năng sản phẩm	Đơn giá (có VAT)
			đơn) bằng kỹ thuật real-time RT-PCR	
38	Sinh phẩm tách chiết	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn Leptospira bằng kỹ thuật real-time PCR	
39	Môi xuôi LipL32-45F	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn Leptospira bằng kỹ thuật real-time PCR	
40	Môi ngược Môi LipL32-286R	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn Leptospira bằng kỹ thuật real-time PCR	
41	Đầu dò LipL32-189P	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn Leptospira bằng kỹ thuật real-time PCR	
42	Chứng dương phản ứng real-time PCR	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn Leptospira bằng kỹ thuật real-time PCR	
43	Chứng âm phản ứng real-time PCR	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn Leptospira bằng kỹ thuật real-time PCR	
44	Môi xuôi (10 μ M)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút đậu mùa khi bằng kỹ thuật real-time PCR	
45	Môi ngược (10 μ M)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút đậu mùa khi bằng kỹ thuật real-time PCR	
46	Mẫu dò (10 μ M)	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi rút đậu mùa khi bằng kỹ thuật real-time PCR	
47	Bộ thuốc thử HCV	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm định lượng ARN của vi rút viêm gan C bằng kỹ thuật real-time RT-PCR trên hệ thống máy Sinh học Phân tử tự động	
48	Bộ chứng nội kiểm	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm định lượng ARN của vi rút viêm gan C bằng kỹ thuật real-time RT-PCR trên hệ thống máy Sinh học Phân tử tự động	
49	Bộ hóa chất tách chiết	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm định lượng ARN của vi rút viêm gan C bằng kỹ thuật real-time RT-PCR trên hệ thống máy Sinh học Phân tử tự động	
50	Dung dịch ly giải mẫu	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm định lượng ARN của vi rút viêm gan C bằng kỹ thuật real-time RT-PCR trên hệ thống máy Sinh học Phân tử tự động	
51	Bộ thuốc thử HBV	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm định lượng DNA của vi rút viêm gan B bằng kỹ thuật real-time PCR trên hệ thống máy Sinh học Phân tử tự động	
52	Bộ chứng nội kiểm	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm định lượng DNA của vi rút viêm gan B bằng kỹ thuật real-time PCR trên hệ thống máy Sinh học Phân tử tự động	
53	Bộ hóa chất tách chiết	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm định lượng DNA của vi rút viêm gan B bằng kỹ thuật real-time PCR trên hệ thống máy Sinh học Phân tử tự động	
54	Dung dịch ly giải	Theo tiêu chuẩn	Xét nghiệm định lượng DNA của vi rút	

STT	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói	Thông số, đặc tính kỹ thuật, tính năng sản phẩm	Đơn giá (có VAT)
	mẫu	của nhà sản xuất	viêm gan B bằng kỹ thuật real-time PCR trên hệ thống máy Sinh học Phân tử tự động	
55	Bộ sinh phẩm định danh sinh vật hoá học	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn Salmonella spp bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập	
56	Bộ Sinh phẩm định danh bằng sinh vật hoá học	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn Shigella spp bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập	
57	Thuốc thử kèm bộ Sinh phẩm định danh bằng sinh vật hoá học	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn Shigella spp bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập	
58	Bộ định danh bằng sinh vật hoá học	Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn vi khuẩn tả (Vibrio cholerae) bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập	

Ghi chú:

Giá báo giá là giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội, chi phí, lệ phí khác.

Hiệu lực của báo giá: trong vòngngày kể từ ngày ký.

